

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2019/HS-ST**
Ngày 09-4-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm.

2. Ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tiến S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/1983; sinh, trú quán: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1946 và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Th T, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Trần Công M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1975; sinh, trú quán: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2018 đến ngày 20/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Hồ Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1975; sinh, trú quán: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Sửa xe; Tr độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Nh, sinh năm 1941 và bà Lý Thị N, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị B, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

4. Võ Y (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/02/1982; sinh, trú quán: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; Tr độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H, sinh năm 1955 và bà Võ Thị B, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Trương Thị Hồng D (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Hồ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/01/1978; sinh, trú quán: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ điện; Tr độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ C, sinh năm 1938 và bà Trần Thị H, sinh năm 1936; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Kim Th, sinh năm 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/3/2018, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

6. Đỗ Viết Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/8/1992; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; Tr độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết Th, sinh năm 1952 và bà Trần Thị D, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/10/2017, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 457/QĐ-XPVC. Nhân thân: Ngày 19/11/2013, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Say rượu bia gây mất trật tự công cộng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1977; trú tại: Thôn 5, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Ông Thái Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
4. Ông Đặng Thái S, sinh năm 1982; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
5. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 5, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
6. Ông Nguyễn Ph K, sinh năm 1965; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*
7. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1985; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*
8. Ông Trương T T, sinh năm 1977; trú tại: Võ Y. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
9. Ông Nguyễn M, sinh năm 1976; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*
10. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1996; trú tại: Thôn S, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
11. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*
12. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 5, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, tại quán cà phê của chị Nguyễn Thị Th (thuộc Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam), Phòng PC02 Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động của bị cáo Trần Công M có nhiều tin nhắn liên quan đến việc tổ chức cá độ bóng đá, Phòng PC02 đã lập biên bản phạm tội quả tang và mời M về trụ sở làm việc. Tại Công an M khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 7/2018, lợi dụng kết quả các trận bóng đá trong mùa giải World Cup 2018 để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá. Hằng ngày, trước khi các trận đấu bóng đá bắt đầu, M đến quán cà phê của chị Th, sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0937450592 và 0972505677 để nhận tin nhắn cá độ bóng đá của các con bạc chuyển đến. Sau đó, M tổng hợp lại rồi chuyển các tin nhắn cá độ này cho bị cáo Đỗ Tiến S thông qua số thuê bao 01266652379. Đến ngày 12/7/2018, M đang tổ chức cá độ bóng đá cho nhiều người

trong trận bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia thì bị bắt quả tang với số tiền cá cược là 29.480.000 đồng.

Quá Tr mở rộng điều tra đã xác định:

Vào khoảng đầu tháng 7/2018, bị cáo Sinh gặp và nói chuyện với bị cáo M về việc nếu có ai chơi cá độ bóng đá thì chuyển lại cho S, nếu cá độ thắng thì M và S sẽ đi ăn uống, nhậu nhẹt, nếu thắng nhiều S sẽ cho tiền M và M đồng ý.

Trong ngày 11 và rạng sáng ngày 12/7/2018, M đã tổ chức cá độ bóng đá thắng thua bằng tiền trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia trong khuôn khổ giải bóng đá World Cup 2018 cho 13 người chơi với tổng số tiền 29.480.000 đồng, M đã chuyển tin nhắn cá cược bóng đá của những người chơi cho S với tổng số tiền 27.900.000 đồng; phần còn lại M tự tính thắng thua mà không chuyển cho S. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo Hồ Văn Q: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 16 phút đến 22 giờ 07 phút ngày 11/7/2018, Q đã dùng số điện thoại 01273402868 của mình nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M để cá cược bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với nội dung đánh tỷ số 0-0 với số tiền 2.000.000 đồng, đánh xỉu hiệp 01 với số tiền 5.000.000 đồng, đánh xỉu cả trận 5.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Q đã cá độ là 12.000.000 đồng.

2. Bị cáo Võ Y: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 34 phút đến 22 giờ 47 phút ngày 11/7/2018, Y đã dùng số điện thoại 0912187634 của mình nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M để cá cược bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với nội dung đánh đội Anh 10.000.000 đồng, đánh tỷ số 0-0 với số tiền 300.000 đồng, đánh tỷ số 1-1 với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền mà Y đã cá độ là 10.500.000 đồng.

3. Bị cáo Hồ Văn T: Lúc 22 giờ 36 phút ngày 11/7/2018, T đã dùng số điện thoại 01674669285 của mình nhắn tin vào số thuê bao 0972505677 của M để cá cược bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền là 300.000 đồng (đánh Croatia thắng).

4. Bị cáo Đỗ Viết Th: Vào lúc 17 giờ 59 phút ngày 11/7/2018, Th đã dùng điện thoại di động của ông Nguyễn Văn C có số thuê bao 0963804409 để nhắn tin vào số thuê bao 0972505677 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 1.000.000 đồng (đánh tỷ số 0-0).

5. Nguyễn Văn Th: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2018, Th đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0905410239 nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 2.000.000 đồng (đánh tài cả trận 1.000.000 đồng và tài hiệp một 1.000.000 đồng).

6. Dương Văn Ph: Vào lúc 23 giờ 33 phút ngày 11/7/2018, Ph đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0975363286 nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 200.000 đồng (đánh tài).

7. Trương T T: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 11/7/2018, T đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 01687171089 nhắn tin vào số thuê bao 0972505677 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 300.000 đồng (đánh tỷ số 1-1, 2-2, 2-1; mỗi tỷ số 100.000 đồng).

8. Thái Văn H: Vào lúc 19 giờ 07 phút ngày 11/7/2018, H đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0908682447 nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 500.000 đồng (đánh tỷ số 2-1 300.000 đồng, tỷ số 1-2 200.000 đồng).

9. Nguyễn Văn Tr: Vào lúc 18 giờ 48 phút ngày 11/7/2018 và lúc 00 giờ 33 phút ngày 12/7/2018, Tr đã dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0982250454 nhắn tin vào số thuê bao 0937450592 của M tham gia cá độ bóng đá trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 2.200.000 đồng (đánh tỷ số 0-0 một triệu đồng; 1-0, 0-1 mỗi tỷ số một 100.000 đồng, đánh xỉu 1.000.000 đồng).

10. Nguyễn Văn U đã tham gia cá độ bóng đá với M trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 150.000 đồng.

11. Đặng Thái S đã tham gia cá độ bóng đá với M trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 150.000 đồng.

12. Nguyễn Ph K đã tham gia cá độ bóng đá với M trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 80.000 đồng.

13. Nguyễn M đã tham gia cá độ bóng đá với M trong trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia với số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong có 02 sim số với số thuê bao 0937450592 và 0972505677;

- 01 (một) miếng giấy bìa cạc tông có ghi tỷ số cá độ bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia có chữ ký của Trần Công M;

- 01(một) điện thoại di động hiệu FPT BUK 16 màu đen, bên trong có gắn một sim với số thuê bao 0908682447;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen bên trong có gắn một sim có số thuê bao 0387171089.

- 01 (một) sim điện thoại với số thuê bao 0982250454;

- 01 (một) sim điện thoại với số thuê bao 0912187634;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, bên trong có gắn một sim với số thuê bao 0372669285.
- Số tiền: 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Công M về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo S về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Hồ Văn Q, Võ Y, Hồ Văn T và Đỗ Viết Th về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Công M từ: 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án (09/4/2019).

- Áp dụng các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Tiến S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án (09/4/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hồ Văn Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Võ Y từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Viết Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Công M và Đỗ Tiến S mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn Q và Võ Y mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Văn T và Đỗ Viết Th.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo M.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh của bị cáo T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT BUK 16 màu đen của ông Thái Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen của ông Trương T T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại có số thuê bao: 0937450592; 0972505677; 0912187634; 0372669285; 0908682447; 0387171089 và 0982250454.

- Tạm giữ 01 (một) miếng giấy bìa các tông có ghi tỷ số cá độ bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia có chữ ký của bị cáo M để lưu vào hồ sơ vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 3.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.750.000 đồng M nợ chưa chuyển cho S và số tiền đánh bạc của các bị cáo Hồ Văn Q, Võ Y, Hồ Văn Th và Đỗ Viết Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn U không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 11 và rạng sáng ngày 12 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trần Công M lợi dụng kết quả của trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia trong khuôn khổ giải bóng đá World Cup 2018 đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi cá độ bóng đá bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động và ghi trực tiếp cho 13 người chơi với tổng số tiền 29.480.000 đồng. Sau đó M tổng hợp lại rồi chuyển những tin nhắn cá cược này cho bị cáo Đỗ Tiến S với số tiền 27.900.000 đồng, phần còn lại M tự tính thắng thua để chung chi cho các con bạc. Đối với bị cáo S sau khi chung chi, số tiền thắng được S rủ M ăn nhậu và cho M một ít nhưng không nói rõ số tiền bao nhiêu còn lại S hưởng lợi. Trong số những người tham gia đánh bạc có Hồ Văn Th cá cược số tiền 12.000.000 đồng, Võ Y cá cược số tiền 10.500.000 đồng; Hồ Văn Th cá cược số tiền 300.000 đồng và Đỗ Viết Th cá cược số tiền 1.000.000 đồng, nhưng trước đó T và Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Như vậy, hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo S đã cấu T tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của các bị cáo Q, Y, T, Th đã cấu T tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Cờ bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm; đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của các bị cáo. Do vậy, mọi hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức đều phải được ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm. Trong vụ án này, bị cáo S là người đứng ra tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính còn bị cáo M là người thực hiện việc tổ chức đánh bạc bằng cách nhận tin nhắn của các con bạc và chuyển lại cho bị cáo S để hưởng lợi từ bị cáo S nên bị cáo S là người chủ động và giữ vai trò tích cực trong việc tổ chức đánh bạc; cho nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo M. Xét thấy, giữa

bị cáo S và bị cáo M không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Hồ Văn Q, Võ Y tham gia đánh bạc với số tiền của mỗi bị cáo trên 10.000.000 đồng; bị cáo Hồ Văn T và Đỗ Viết Th tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm nên thuộc tình tiết định khung cấu thành tội đánh bạc. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo M, Sinh, Q, Y không có tiền án, tiền sự; bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội. Đối với bị cáo T, Th có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và bị cáo Th có nhân thân xấu: Vào ngày 19/11/2013, bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Say rượu bia gây mất trật tự công cộng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Q, Y, T, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo M có cha tên Trần H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có mẹ tên Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo S có mẹ tên Lê Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và là thương binh hạng 3/4, có cha tên Đỗ Tấn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương quyết thắng hạng Nhất và là thương binh hạng 4/4, có ông ngoại tên Lê C là Liệt sĩ, có bà nội tên Thái Thị V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo Q có chú ruột tên Hồ V là Liệt sĩ. Bị cáo T có cha tên Hồ L là thương binh hạng 4/4 và mẹ Trần Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên cơ sở phân tích tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo M, S; căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Q, Y, T, Th.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Cần phạt bổ sung bị cáo Đỗ Tiến S số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, bị cáo Trần Công M số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, bị cáo Hồ Văn Q và bị cáo Võ Y mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Hồ Văn T và Đỗ Viết Th đánh bạc với số tiền nhỏ nên không cần thiết phải phạt bổ sung các bị cáo.

[6] *Về khẩu trừ thu nhập của các bị cáo*: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Q, Y, T, Th đều là lao động phổ thông và thu không ổn định nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[7] *Những vấn đề liên quan trong vụ án*:

- Đối với hành vi của Đặng Thái S, Trương T T, Nguyễn Văn Th, Dương Văn Ph, Nguyễn Văn Tr, Thái Văn H, Nguyễn Văn U, Nguyễn Ph K và Nguyễn M tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá với bị cáo M. Xét thấy hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Văn C, đã cho bị cáo Th mượn điện thoại di động có số thuê bao 0963804409, ông C không biết bị cáo Th sử dụng điện thoại để nhắn tin cá độ bóng đá với bị cáo M. Đối với chị Nguyễn Thị Th là chủ quán cà phê, khi bị cáo M dùng quán cà phê làm nơi ghi cá độ bóng đá, chị Th không biết việc bị cáo M tổ chức đánh bạc. Đối với anh Nguyễn Văn G, bị cáo Sinh dùng sim điện thoại số 01266652379 đăng ký tên của anh Tr để nhận và nhắn tin cá độ bóng đá với bị cáo M, quá trình điều tra anh Tr khai nhận anh không biết sim điện thoại có số thuê bao 01266652379 của ai và trước đây anh đã nhiều lần mất Giấy chứng minh nhân dân. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với những người trên là phù hợp.

- Đối với việc xác định số tiền thu lợi bất chính trong vụ án: Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo M tổ chức cá độ bóng đá, trận đấu giữa đội tuyển Anh và Croatia chưa kết thúc, các đối tượng chưa tính tiền thắng thua với nhau nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác định số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền mà các bị cáo Hồ Văn Q, Võ Y, Hồ Văn T, Đỗ Viết Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tham gia đánh bạc trong vụ án với tổng số tiền 29.480.000 (Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Xét thấy cần truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 11.750.000 đồng M nợ chưa chuyển cho bị cáo S thì thấy: Đây là số tiền bị cáo M thắng được trong các trận đấu bóng đá trước đó, nhưng bị cáo không nhớ trận nào, đánh với ai, số tiền bao nhiêu nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật. Tuy nhiên, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo M: Đây là số tiền do bị cáo M chở cây thuê mà có, không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) miếng giấy bìa các tông có ghi tỷ số cá độ bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia có chữ ký của bị cáo M. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật có giá trị chứng minh tội phạm và là căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tạm giữ để lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản các bị cáo sử dụng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo M.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh của bị cáo T.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT BUK 16 màu đen của ông Thái Văn H.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen của ông Trương T T.
- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại có số thuê bao: 0937450592; 0972505677; 0912187634; 0372669285; 0908682447; 0387171089; 0982250454.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Công M, Đỗ Tiến S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Hồ Văn Q, Võ Y, Hồ Văn T, Đỗ Viết Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tiến S **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (09/4/2019).

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Tiến S số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

Giao bị cáo Đỗ Tiến S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công M **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (09/4/2019).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Công M số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.

Giao bị cáo Trần Công M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Q **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn Q số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Giao bị cáo Hồ Văn Q cho Ủy ban nhân dân trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hồ Văn Q.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Y **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Y số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Giao bị cáo Võ Y cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo Y có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Võ Y.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hồ Văn T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết Th **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Viết Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình của bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đỗ Viết Th.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo M.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh của bị cáo T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT BUK 16 màu đen của ông Thái Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen của ông Trương T T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các sim điện thoại có số thuê bao: 0937450592; 0972505677; 0912187634; 0372669285; 0908682447; 0387171089 và 0982250454.

- Tạm giữ 01 (một) miếng giấy bìa các tông có ghi tỷ số cá độ bóng đá giữa đội tuyển Anh và Croatia có chữ ký của bị cáo M để lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng thu giữ của bị cáo M để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/02/2019. Riêng số tiền 3.000.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Sơn theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 19/02/2019).

- Truy thu số tiền bị cáo Trần Công M nợ chưa chuyển cho S từ việc tổ chức đánh bạc là 11.750.000 đồng; số tiền đánh bạc 29.480.000 đồng của các bị cáo: Hồ Văn Q 12.000.000 đồng, Võ Y 10.500.000 đồng, Hồ Văn T 300.000 đồng, Đỗ Viết Th 1.000.000 đồng và số tiền đánh bạc của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đặng Thái S 150.000 đồng, Trương T T 300.000 đồng, Nguyễn Văn Th 2.000.000 đồng, Dương Văn Ph 200.000 đồng, Nguyễn Văn Tr 2.200.000 đồng, Thái Văn H 500.000 đồng, Nguyễn Văn U 150.000 đồng, Nguyễn Ph K 80.000 đồng, Nguyễn M 100.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/4/2019). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thê